THAY LỜI TỰA

Đời Tống, **Bất Động** Pháp Sư cư ngụ tại núi **Mông**, tỉnh **Tứ Xuyên** tu Đạo. Do Pháp Sư muốn cứu tế khắp cõi U Minh nên đã gom tập Kinh **"Du Già Diệm Khẩu"** với các Bộ trong Mật Tông, biên soạn thành Nghi "**Mông Sơn Thí Thực**". Nhân đó Tòng Lâm, chùa, miếu ở các phương đã dùng làm Thời Khóa chiều tối, dùng trong ngày và bốn Chúng Đệ Tử đều có thể hành Nghi Thức này.

Kinh **Du Già Diệm Khẩu** ghi rằng: "Đức Phật bảo A Nan: *Nếu đời đương lai Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca thường dùng Pháp này với các Chân Ngôn, tên của bảy Đức Như Lai…gia trì vào thức ăn uống, bố thí cho các Quỷ đói với Quỷ Thần khác, liền hay đầy đủ vô lượng Phước Đức, ắt đồng với nhóm Công Đức cúng dường trăm ngàn câu chi Như Lai, không có sai khác. Thọ mệnh kéo dài; tăng ích cho sắc đẹp, sức mạnh; đầy đủ căn lành. Tất cả Phi Nhân, Dạ Xoa, La Sát, các Quỷ Thần ác chẳng dám xâm hại. Lại hay thành tựu vô lượng Uy Đức"*

Nhị Khóa Hợp Giải ghi rằng: "Nay có người nào muốn cầu Phước Tuệ, tăng thêm Thọ Mệnh thì nên bày biện: một bát nước sạch, một bát cơm, một bát rau kèm với hương, hoa, đèn, nến…Tùy theo chỗ ở của mình, tụng Kinh **A Di Đà**, tiếp theo tụng văn **Mông Sơn** này. Tùy tụng tới đâu thì theo nghĩa mà quán tưởng đến đó. Nếu người chẳng thuần thục cách Quán Tưởng, thì chỉ chuyên chú nơi Tâm tụng niệm, mỗi bài Chú tụng 7 biến. Hoặc tụng 14, 21 biến. Riêng về Chú **Biến Thực** và Chú **Cam Lộ** đều tụng 49 biến, hoặc 108 biến. Tụng càng nhiều càng tinh, tụng rồi **Niệm Phật** hồi hướng thì cả hai cõi Âm (Minh), Dương đều được lợi ích".

Tại Việt Nam, xưa nay Giáo Đồ Phật Giáo hệ Bắc Truyền thường hành trì Nghi Thức này. Tuy nhiên các văn bản chỉ ghi nhận phần dịch âm Hán Việt các bài Chân Ngôn và hoàn toàn thiếu phần Thủ Ấn với cách Quán Tưởng (Hoặc chỉ truyền riêng trong Sơn Môn).

Nay với tinh thần góp chút ít công sức cho sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam. Tôi không ngại tài hèn sức kém, đã cố gắng sưu tập các văn bản có liên quan đến Nghi "**Mông Sơn Thí Thực**" như: "**Mông Sơn Thí Thực Nghi"** do **Tuệ Tân** Pháp Sư cẩn thuật và Đệ tử **Pháp Ấn** chỉnh lý (***Cao Hùng Văn Thù Giảng Đường*** phát hành lưu truyền), **"Nhị Khóa Hiệp Giải"** do Hòa Thượng **Thích Khánh Anh** dịch, **"Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Khoa Nghi**" do Hòa Thượng **Thích Huyền Tôn** dịch, Kinh **Nhật Tụng**…rồi biên dịch lại thành hai Nghi Thức có **Chú Ngữ Siddhaṃ** dùng trong các Đạo Trường (có Chú, Ấn, Quán Tưởng) và hàng Tại Gia Cư Sĩ (thuần Chú Ngữ)

Điều không thể tránh khỏi là phần soạn dịch này vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các bậc Cao Tăng, chư vị Đại Đức, bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và sửa chữa, nhằm giúp cho bản soạn dịch này được hoàn hảo hơn.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con kính dâng lên hương linh của Thân Phụ **(Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí**, Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin cám ơn em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã hỗ trợ tài liệu Hán Văn và chỉnh sửa một số Thủ Ấn giúp cho người đọc dễ tham cứu hơn.

Tôi cũng xin cảm tạ người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin cho các bậc ân nhân của tôi và toàn thể các Hữu Tình đều sớm vượt qua mọi ách nạn khổ đau và đạt được hạnh phúc cao thượng trong Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Thu năm Canh Dần (2010)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

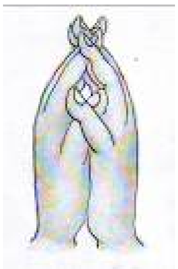
NGHI MÔNG SƠN THÍ THỰC

Soạn dịch: HUYỀN THANH

1_ Hoa Nghiêm Kinh Kệ Tụng:

Nam mô **Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát** (3 lần)
Nam mô **Diện Nhiên Vương Bồ Tát** (3 lần)
Lửa mạnh nóng rực soi thành sắt (cái thành bằng sắt)
Lửa trong thành sắt, nung Cô Hồn
Cô Hồn nếu muốn sinh Tịnh Độ
Nghe tụng nửa Kệ ***Kinh Hoa Nghiêm***

_Tụng:
Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Nên quán Tính ***Pháp Giới*** (Dharma-dhātu)
Tất cả do Tâm làm
_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: Quán tưởng **Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ Tát**. Chính giữa là Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), Bồ Tát **Văn Thù** (Mañjuśrī) ở bên trái, Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở bên phải, ngồi ở phương Tây, hướng mặt về phương Đông.



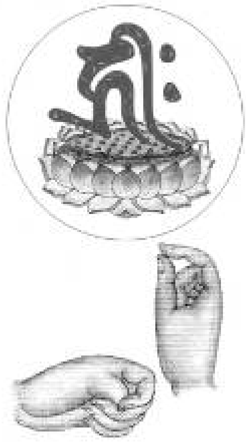
2_ Phá Địa Ngục Chân Ngôn:

_Chú: "Án, già la đế gia, toa ha" (3 lần)

Oṃ _ cala teja svāhā

_Ấn:Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, ngón cái đè gốc ngón vô danh; ba ngón út, vô danh, giữa nắm ngón cái, đầu ngón trỏ đè trên lưng ngón cái.

Tay phải ở trên vai nắm quyền, ngón cái ngón trỏ mỗi lần tụng chữ cuối của Chân Ngôn thì ngón trỏ hướng xuống dưới búng tay.



_Quán: ***Vân Lâu Bổ Chú*** ghi rằng : "Quán tưởng trái tim của mình thành Đức **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara) màu hồng. Trái tim, lưỡi, bên trên Ấn đều có chữ **Hiệt-Lợi** (_Hrīḥ) màu hồng phóng ánh sáng, như dạng mặt trời mới mọc. Ba ánh sáng đồng chiếu Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci), chốn ấy nương nhờ ánh sáng chiếu đến thảy đều phá hoại.

3_ Phổ Triệu Thỉnh Chân Ngôn:

_Chú: "Nam mô bộ bộ đế lý già lý đa lý, đát đa nga đa gia" (3 lần)

Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya

_Ấn: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo. Tay phải:ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, hơi duỗi giương ba ngón còn lại. Mỗi lần tụng Chú thời ngón trỏ hơi động, làm dạng Triệu Thỉnh.



_Quán:

(1) Quán tưởng trên Ấn của tay phải có chữ **Hiệt-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ) màu trắng lại phóng ánh sáng, câu dẫn Quỷ đói trong sáu đường, tìm ánh sáng đi đến Đạo Trường.

(2) Quán tưởng tất cả chúng sinh trong ba nẻo sáu đường ở mười phương đã được triệu thỉnh nương theo uy quang của Đức Phật với Pháp Lực của Chân Ngôn, tất cả đồng đến Đạo Trường.

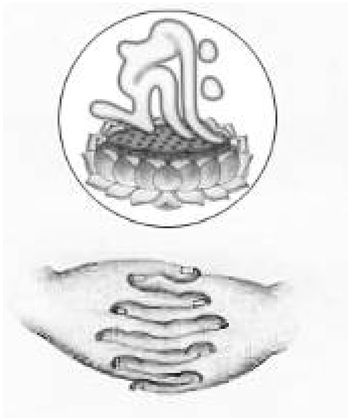
4_ Giải Oán Kết Chân Ngôn:

_Chú: "Án, tam đà la, già đà, ta-bà ha » (3 lần)

ॐ संतार कत स्वाहा

Oṃ_ Santārā kata svāhā

_Ấn : Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài. Mỗi lần tụng đến chữ cuối của Chân Ngôn thì bung mở



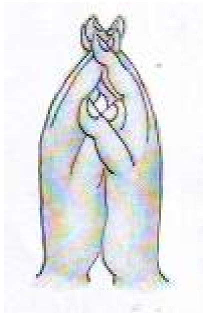
_Quán : Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **Hiệt-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ) của Phạn Văn, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong sáu đường, đều nương theo ánh sáng của Đức Phật kèm với sức của các Chú nên oán kết từ vô thủy một thời được thanh tịnh.

5_Nghênh Thỉnh Tam Bảo :

_Nam mô **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** (3 lần)

_Quy y Phật thường trụ ở mười phương
Quy y Pháp thường trụ ở mười phương
Quy y Tăng thường trụ ở mười phương
Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
Nam mô **Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**
Nam mô **Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Nam mô **Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả**
(Bảy câu này tụng 3 lần)

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



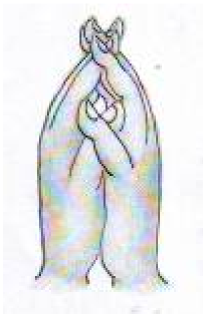
_**Quán**: Một lòng [**Nghinh thỉnh Tam Bảo**] tụng trì, tưởng như bên dưới:

(1) Quán tưởng quyển **Kinh Hoa Nghiêm** trong hư không, phóng ánh sáng lớn
(2) Quán tưởng thân vàng ròng cao lớn lồng lộng của mười phương chư Phật, ngồi trên đài sen báu, đều phóng ánh sáng, đến chiếu thân của Ta với chúng sinh
(3) Quán tưởng vô lượng quyển kinh trong hư không, phóng ánh sáng
(4) Quán tưởng Bồ Tát, Thanh Văn, các Hiền Thánh Tăng trong hư không, với uy nghi đoan nghiêm, phóng ánh sáng
(5) Quán tưởng Đức **Thích Ca Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata) ngồi trên hoa sen báu, trụ ngay chính giữa trên đỉnh đầu của Hành Giả, cùng với Hành Giả hồi hướng
(6) Quán tưởng phương bên trái trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm** (Sahasra-bhūja-sahasra-netre-avalokiteśvara) ngồi trên đài hoa sen báu
(7) Quán tưởng phương bên phải trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣīti-garbha) có mão báu Ngũ Phật nghiêm sức (Tướng Tỳ Khưu cũng được), ngồi trên đài hoa sen báu
(8) Quán tưởng Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) đứng ở bên cạnh Đức Phật.



6_ Lại thọ nhận Tam Quy:
Phật Tử, Hữu Tình, Cô Hồn
_ Quy y Phật
Quy y Pháp
Quy y Tăng
_Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí
Quy y Pháp, Đạo thoát lìa Tham Dục
Quy y Tăng, Bậc tu hành cao tột
_Quy y Phật xong
Quy y Pháp xong
Quy y Tăng xong

_Ấn : Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán : Hành Giả rời khỏi vị trí, lễ Phật đều nên quán tưởng ***Tam Bảo, Thích Ca, Quán Âm, Địa Tạng, A Nan*** dùng sức Bản Nguyện nghe Hành Giả xưng tên, hiển hiện ở hư không, cứu vớt nhổ bứt khổ nạn của Quỷ đói.

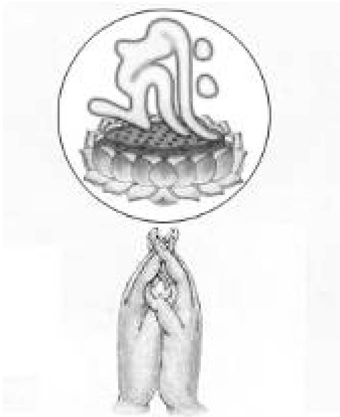
7_ Sám hối ba nghiệp :

_ Phật Tử đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Phật Tử đều sám hối

_ Hữu Tình đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Hữu Tình đều sám hối

_ Cô Hồn đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Cô Hồn đều sám hối

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng

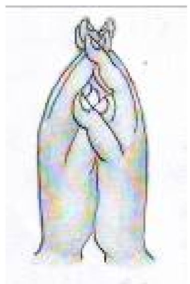


_Quán: Tất cả chúng sinh phát Tâm **Sám Hối**, tưởng chữ **Hiệt-lợi** (ཧྲཱིཿ_Hrīḥ) màu trắng trên hư không, có Bồ Tát **Quán Thế Âm** gia trì ánh sáng màu trắng đến đỉnh đầu của Ta, bắn chiếu vào thân của Quỷ kia tiêu dung tội dơ. Tội dơ giống như chất nước màu đen theo bàn chân xuống dưới, ra khỏi thấm sâu vào trong đất đến bờ mé Kim Cương, tưởng niệm tiêu diệt tất cả nghiệp tội, thân là thân trong sạch.

8_ Phát Nguyện:
_ Thề nguyện độ vô biên chúng sinh
Thề nguyện chặt Phiền não không tận
Thề nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng

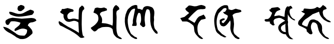
_ Thề nguyện độ chúng sinh của Tự Tính
Thề nguyện chặt phiền não của Tự Tính
Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính
Thề nguyện thành Phật Đạo của Tự Tính

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng

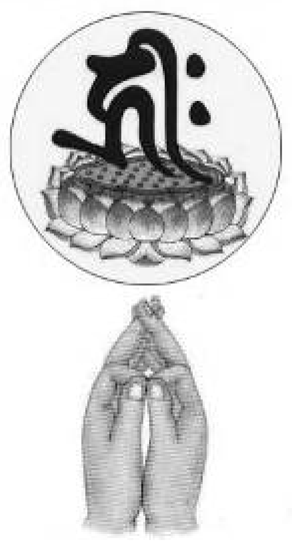


_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Tụng **Sự Nguyện**, quán tưởng chúng sinh nghe tiếng đều phát đủ Hoằng Thệ của Bồ Tát. Tụng **Lý Nguyện**, quán tưởng chúng sinh dần dần ngộ bốn Hoằng Nguyện, đều đủ **Tính** đó"

9_ Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:
_Chú: "Án, bát-la mạt lân, đà ninh, ta bà ha" (3 lần)

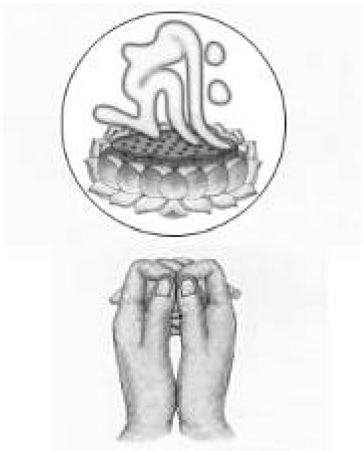


Oṃ_ Pramaṇi dani svāhā
_Ấn : Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, co lóng của hai ngón trỏ, ngón cái đè trên ngón trỏ



_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: « Quán tưởng chữ **Hiệt-lợi** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾_Hrīḥ) màu lam, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong Nghiệp Đạo, hết thảy chư Phật chẳng thông các Định Nghiệp của nhóm Sám Hối, một thời trong sạch. Lại nên tưởng Tự Tính ấy xưa nay vốn trong sạch, « ***Tâm, Phật, Chúng Sinh*** **»** cả ba không có sai khác. Đây gọi là phá dứt Định Nghiệp ».

10_ Quán Thế Âm Bồ Tát Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn:
_Chú : « Án, a lỗ lặc kế, sa-bà ha » (3 lần)
𑖌𑖼 𑖀𑖨𑖺𑖩𑖰𑖎𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯
Oṃ_ Arolik svāhā
_Ấn : Hai tay tác Kim Cương Phộc, ba ngón giữa, út, vô danh cùng cài chéo nhau, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, duỗi hai ngón cái trên ngón trỏ.



_Quán : Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim của thân mình có chữ **Hiệt-lợi** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾_Hrīḥ) màu trắng, phóng ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh, tất cả Nghiệp Chướng thảy đều tiêu diệt.

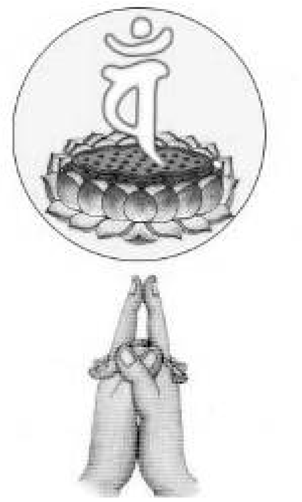
11_Khai Yết Hầu Chân Ngôn :
_Chú : « Án, bộ bộ để lý già đa lý, đát tha nga đa gia » (3 lần)
𑖌𑖼 𑖥𑖲𑖢𑖳𑖝𑖸𑖨𑖰𑖎𑖝𑖨𑖰 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖯𑖧
Oṃ_ Bhūputerikatari tathāgatāya

_Ấn : Lòng bàn tay trái cầm vật khí chứa thức ăn. Tay phải :ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, ba ngón còn lại cùng chia ra hơi nhỏ, theo thế hơi co lại. Mỗi lần tụng Chú đến chữ cuối thì ngón giữa chấm vào nước, búng ngón tay.



_Quán : Quán tưởng trên hoa sen có chữ **A** (**अ**_A) màu trắng, tuôn ra nước của Tính trong sạch giống như suối khe tuôn chảy rưới hư không, tiếp chạm các chúng Quỷ thì cổ họng tự mở, trong mát thấm đượm, thông đạt không ngại, lìa các chướng nạn.

12_Tam Muội Gia Giới Chân Ngôn:
_Chú: "Án, tam muội gia, tát-đỏa-tông" (3 lần)
ॐ समय स्त्वं
Oṃ_ Samaya stvaṃ
_Ấn: Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi hai ngón giữa như cây kim.



_Quán: ***Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi*** dẫn **Tùy Văn Ký** ghi rằng: "Nếu lúc tụng Giới thời quán tưởng trong Ấn có chữ **Tông** (**वं**_Vaṃ) màu trắng, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp hết thảy tất cả hữu tình. Các hữu tình ấy nương nhờ ánh sáng chiếu với **Giới Ba La Mật** của chư Phật ba đời thì một thời viên mãn".

13_Biến Thực Chân Ngôn:

_Chú: "Nam mô tát phộc đát tha nga đa, phộc lỗ chỉ đế. Án, tam bạt la, tam bạt la, hồng" (3 lần)

Namaḥ sarva tathāgata-avalokite_ Oṃ_ sambhāra sambhāra hūṃ

_Ấn:

(1) Tay trái cầm vật khí chứa thức ăn. Tay phải: ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau. Mỗi lần tụng Chú đến **Tam Bạt La** (sambhāra) thời cùng cột buộc, chữ **Hồng** (hūṃ) thì ngón cái, ngón trỏ cùng búng tay.

(2) **Biến Thực Chân Ngôn** này đến **Kết Nguyện** thì tay trái cầm vật khí chứa thức ăn, nên cao hơn con mắt



_Quán: Quán tưởng trên vật khí chứa thức ăn có chữ **Tông** (_Vaṃ) tuôn ra mọi loại, vô lượng thức ăn **Pháp Cam Lộ**, chuyển rộng tăng nhiều tràn khắp hư không, hương màu nhiệm thơm phức, thân vật không ngại.

14_ Cam Lộ Thủy Chân Ngôn:

_Chú: "Nam mô tô lỗ bà gia, đát tha nga đá gia, đát điệt tha, Án, tô lỗ tô lỗ, bát la tô lỗ, bát la tô lỗ, sa bà ha" (3 lần)

Namaḥ Surūpaya tathāgatāya

Tadyathā: Oṃ_ suru suru _ prasuru prasuru _ svāhā

_Ấn: Tay phải kết **Diệu Sắc Thân Như lai Thí Cam Lộ Ấn** dựng cánh tay duỗi giương năm ngón hướng về phía trước. Tay trái cầm vật khí chứa thức ăn.



_Quán: Quán tưởng trên vật khí chứa thức ăn, có một chữ **Tông** (𑖪𑖽 _Vaṃ) màu trắng, tuôn ra nước Pháp **Bát Nhã, Cam Lộ** rưới vảy khắp hư không. Tất cả Quỷ đói, Quỷ Thần khác loài được trong mát khắp, lửa mạnh ngưng diệt, thân tâm thấm đượm, lìa tưởng đói khát.

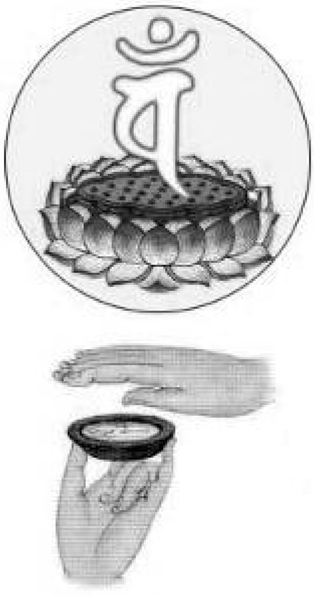
15_ Nhất Tự Thủy Luân Chân Ngôn:
_Chú: "Án, tông tông tông tông tông" (3 lần)
𑖌𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽
Oṃ_ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ
_Ấn: Mỗi lần tụng Chú thời vương duỗi tay phải che giữ phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn. Hơi hơi lay động bàn tay.



_Quán: ***Thí Ngạ Quỷ Kinh*** *ghi rằng:* "**Tỳ Lô Giá Na Nhất Tự Tâm Thủy Luân Quán Chân Ngôn Ấn.** Trước tiên quán tưởng chữ **Tông** (𑖪𑖽 _Vaṃ) này ở trong tâm lòng bàn tay phải giống như màu sữa, biến làm nước tám Công Đức, tuôn ra tất cả Cam Lộ Đề Hồ. Liền vươn duỗi che giữ trên vật khí chứa thức ăn. Tụng chữ **Tông** (𑖪𑖽 _Vaṃ) này bảy biến, liền duỗi giương năm ngón tay, hướng xuống dưới che giữ trong vật khí chứa thức ăn.

Quán tưởng nhóm sữa từ trong chữ **Tông** (𑖪𑖽 _Vaṃ) tuôn ra như biển sữa của mặt trời mặt trăng. Tất cả nhóm Quỷ đều được no đủ, không có thiếu thốn".

16_ Nhũ Hải Chân Ngôn:
_Chú: "Nam mô tam mạn đá một đà nam. Án, tông"
𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖌𑖽 𑖪𑖽
Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Oṃ vaṃ
_Ấn: Tay phải che giữ ở phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn, bàn tay chẳng động.

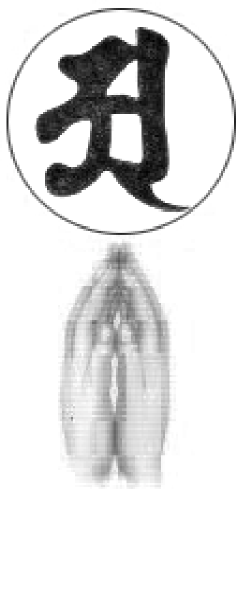


_Quán: Quán tưởng trong điểm sáng của chữ **Tông** (_Vaṃ) tuôn ra Cam Lộ, như mưa trút xuống dưới.

Vân Lâu Bổ Chú ghi rằng: "Bên trên đã biến hóa mọi loại thức ăn uống thắng diệu, chưa từng dung thành một vị. Sợ chẳng đều ban vui cứu giúp cho nên lại niệm Chú này. Niệm Chú này dung các thức ăn ấy đều thành biển sữa ban cho khắp nhóm Quỷ, thân tâm no đủ, thọ dụng không thiếu thốn. Lại thức ăn Pháp này, ăn vào có thể nuôi thân, Pháp hay sáng tâm. Lại sức của Chú, sức quán tưởng đều thông với sức chiếu khắp của ánh sáng ban vui của Tam Bảo. Ba sức viên dung chẳng thể nghĩ bàn, cho nên hay hóa ít thành nhiều, tràn đầy cõi hư không vậy.

17_ Tên của bảy vị Bảo Như Lai:

*) Nam mô **Đa Bảo Như Lai**
_Chú:
Namo bhagavate Prabhūta-ratnāya-tathāgatāya
_Ấn: Chắp tay lại giữa rỗng (hư tâm hợp chưởng). Quán tưởng chữ A (_A)



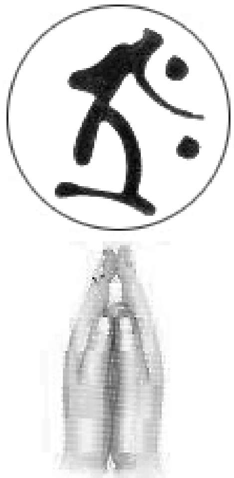
*) Nam mô **Bảo Thắng Như Lai**

_Chú:

Namo bhagavate Ratna-dharāya-tathāgatāya

_Ấn: Hai tay: ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cùng cài chéo nhau bên trong, hai ngón trỏ cùng vịn đầu nhau, dựng hai ngón cái sao cho cạnh ngón chẳng đè bên dưới.

Quán tưởng chữ **Đát-lạc** (_Trāḥ)



*) Nam mô **Diệu Sắc Thân Như Lai**

_Chú:

Namo bhagavate Surūpaya-tathāgatāya

_Ấn: Dựng tay trái hướng về phía trước, ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau. Co tay phải, duỗi giương lòng bàn tay đều ngửa xuống, hướng về phía trước

Quán tưởng chữ **Hồng** (-Hūṃ)



*) Nam mô **Quảng Bác Thân Như Lai**

_Chú:

Namo bhagavate Vipula-gatrāya-tathāgatāya

_Ấn: Co tay trái như quyền, ngón cái ngón trỏ đối vai, búng tay. Co tay phải như quyền, ngón cái ngón trỏ đối ngực, búng tay.

Quán tưởng chữ **Tông** (_Vaṃ)





*)Nam mô **Ly Bố Úy Như Lai**

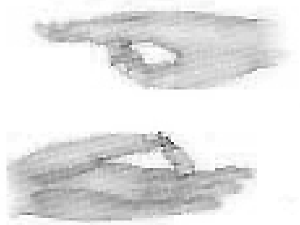
_Chú:

Namo bhagavate Abhayaṃ-karāya-tathāgatāya

_Ấn: Úp lòng bàn tay phải trước ngực, ngón cái ngón vô danh cùng vịn nhau. Ngửa lòng bàn tay trái bên dưới lòng bàn tay phải, ngón cái ngón trỏ cùng vịn nhau, hơi lay động.

Quán tưởng chữ **Ác** (_Aḥ)





*) Nam mô **Cam Lộ Vương Như Lai**

_Chú:

Namo bhagavate Amṛta-rājāya-tathāgatāya

_Ấn: Lòng bàn tay phải để trước ngực, dựng ngón cái ngón út , hai ngón cùng vịn nhau, dựng thẳng ba ngón còn lại. Tay trái: ngón cái, ngón trỏ cùng vịn nhau dính cổ tay phải, Co ba ngón còn lại như quyền.

Quán tưởng chữ **Hiệt-lợi** (_Hrīḥ)



*) Nam mô **A Di Đà Như Lai**

_Chú:

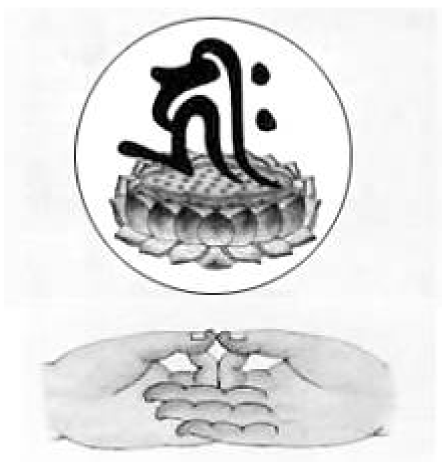
Namo bhagavate Amitābhāya-tathāgatāya

_**Ấn**:

(1) Khi đứng dậy thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, như A Di Đà Phật lập Thời Ấn

(2) Khi ngồi thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, hơi gập ngón tay xuống trụ tại lóng thứ nhất của ngón cái, hai ngón cái cùng trụ nhau.

Quán tưởng chữ **Hiệt-lợi** (_Hrīḥ)



_Quán: Khi tụng bảy Như Lai thời nên quán tưởng âm thanh niệm Phật tràn khắp Pháp Giới (Dharma-dhātu). Tất cả chúng sinh quỳ thẳng lưng, chắp tay, chí tâm nghe nhận. Một lần trải qua lỗ tai, vĩnh viễn làm hạt giống của Phật. Liền hay lìa hẳn các khổ sống chết trong nẻo ác, được sinh về Cực Lạc (Sukhavatī), hóa sinh trong hoa sen.

18_ Kết Nguyện:

Thần Chú gia trì **Tịnh Pháp Thực** [*viết chữ* **Án** (ॐ Oṃ)]

Cho khắp hà sa chúng Phật Tử [*viết chữ* **A** (अ_A)]

Nguyện đều no đủ, buông keo tham [*viết chữ* **Hồng** (हूं_ Hūṃ)]

Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ [*Khi đến chữ **Thổ** thời ngón vô danh chấm vào nước, đến bên phải, phương bên dưới đồng thời niệm Chú* "**Án, Bộc, kham**" (ॐ भुः खं_ Oṃ Bhuḥ Khaṃ) *ba biến, sau đó búng ngón tay (quỳ xuống) quán tưởng Đại Địa biến làm Tịnh Thổ Lưu Ly vàng chói*]

Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Phật Tử đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì **Pháp Thí Thực**
Cho khắp hà sa chúng Hữu Tình
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Hữu Tình đồng Pháp Thực [*viết bảy lần chữ* **Tông** (वं _Vaṃ)]

_Thần Chú gia trì nước **Cam Lộ**
Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai [*viết bảy lần chữ* **Hiệt-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ)]

Tất cả Cô Hồn đồng Pháp Thực *[“**Tất cả Cô Hồn**” búng ngón tay, đến hai bên trái, phải “**Đồng Pháp Thực**” mặt phía trước, mặt bên dưới đều búng ngón tay một lần, quán tưởng tràn khắp mười phương. Búng ngón tay xong, đứng dậy*]

_Ấn: Tay phải: ngón vô danh viết chữ **Án A Hồng** (ॐ अ हूं_Oṃ a hūṃ) trong nước đều một chữ, bảy chữ **Tông** (वं _Vaṃ), bảy chữ **Hiệt-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ)



19_ Chính Thí:

_Các ngươi, chúng Phật Tử
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Phật Tử dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Phật Tử
Đều cùng thành Phật Đạo

_Các ngươi, chúng Hữu Tình
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Hữu Tình dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Hữu Tình
Đều cùng thành Phật Đạo

_Các ngươi, chúng Cô Hồn
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Cô Hồn dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường cho khắp tất cả
Thí thực cùng Quỷ đói
Đều cùng thành Phật Đạo

_Ấn: Niệm Kệ này đến câu cuối cùng là chữ **Đạo** thời tay phải cầm vật khí Cam Lộ, tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, mặt hướng về vị trí ở phương Đông. Liền đem thức ăn, gạo, nước quay lại đến trên Đài Xuất Sinh. Không có Đài thì đá sạch, đất sạch cũng có thể dùng được. Chẳng thể để dưới cây Thạch Lựu, cây Đào khiến cho Quỷ Thần sợ hãi, chẳng được nhận thức ăn. Viết xong, chẳng được quay lại, nhìn ngó.



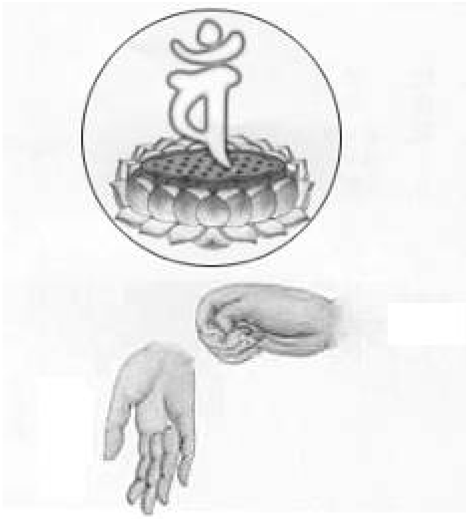
20_ Thí Vô Già Thực Chân Ngôn:

_Chú: "Án, mục lực lăng, sa bà ha" (3 lần)

ॐ मुलालिन् स्वाहा

Oṃ_ Mulālin svāhā

_Ấn: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, tay phải kết **Dữ Nguyện Ấn** (Thí Nguyện Ấn) Tay Cam Lộ duỗi năm ngón rũ lòng bàn tay hướng ra ngoài.



_Quán:

(1) Quán tưởng trong điểm sáng của chữ **Tông** (𑖪𑖽 _Vaṃ) tuôn ra Cam Lộ từ mặt lòng bàn phải rót xuống, đến bên trên đỉnh môn của nhóm Quỷ, diệt lửa nghiệp ấy, khắp cả được trong mát.

(2) Quán tưởng Thức ăn Pháp của Đạo Trường dung thông, đều không có bị che chận, chúng sinh trong sáu đường đều được bình đẳng.

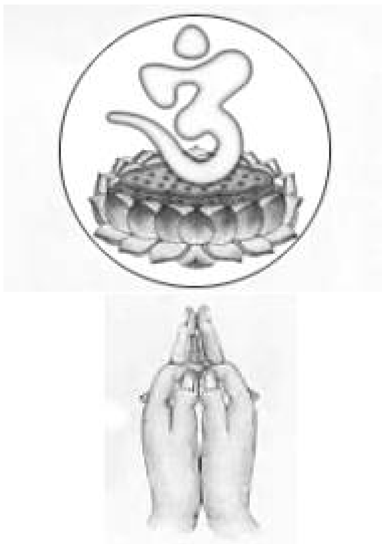
21_ Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:

_Chú: "Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phiệt nhật-la, hộc" (3 lần)

𑖌𑖼 𑖐𑖐𑖡 𑖭𑖽𑖥𑖪 𑖪𑖕𑖿𑖨 𑖮𑖺𑖾

Oṃ_ Gagana saṃbhava vajra hoḥ

_Ấn: Chắp hai tay lại giữa rỗng, co ngón giữa, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, hai ngón cái đè ngón trỏ. Mỗi lần niệm đến **"Phiệt nhật la, hộc**" (vajra hoḥ) thì ngón giữa trợ nhau kéo giương.



__Quán: ***Vân Lâu Bổ Chú*** ghi rằng: "Quán tưởng nơi co ngón giữa, có chữ **Án** (𑖌𑖼_ Oṃ) Phạn văn màu trắng, trong điểm sáng tuôn ra vô lượng cúng dường, đầy đủ trang nghiêm.

22_ Bát Nhã Tâm Kinh:

_Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh:

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bẩn chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có:cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấm dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấm dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí cũng không có đắc

Nhờ không có **sở đắc** cho nên bậc Giác Hữu Tình y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Thần Chú to lớn, là bài Chú sáng tỏ to lớn, là bài Chú không có gì cao hơn, là bài Chú không có gì sánh bằng cho nên nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú**

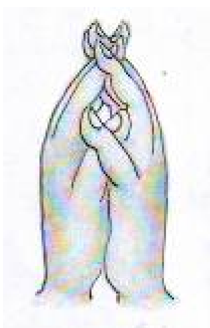
Liền nói Chú là:

"Yết Đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề tát bà ha" (3 lần)

𑖐𑖝𑖸 𑖐𑖝𑖸 𑖢𑖯𑖨𑖐𑖝𑖸 𑖢𑖯𑖨𑖭𑖽𑖐𑖝𑖸 𑖤𑖺𑖠𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: Như người niệm **Tâm Kinh**, muốn khiến cho sức Thí Thực, biển Tâm Bát Nhã, trống rỗng các **Pháp Ái**, vào Tạng Như Lai. Trước tiên phóng Núi Mông, độ tế U Minh, khiến nói Tội Phước không có thật, Người Pháp cả hai cùng quên, thấu đạt **Thật Tướng.**

23_ Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú:

_Chú: “Nam mô a di đa bà dạ, đá tha già đa dạ. Đá địa dạ tha: A di lợi đô bà tỳ, a di lợi đá tất đam bà tỳ, a di lợi đá tỳ ca lan đế, a di lợi đá tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lợi, sa bà ha” (3 lần)

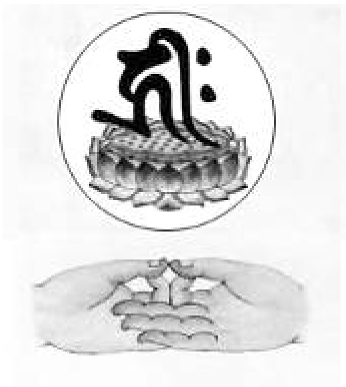
Namo amitābhāya tathāgatāya

Tadyathā: Amṛodbhave _ Amṛta-siddhaṃ-bhave_ Amṛta-vikrānte _ Amṛta-vikrānta gamine _ gagana kīrtti kare svāhā

_Ấn:

(1) Khi đứng dậy thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, như A Di Đà Phật lập Thời Ấn

(2) Khi ngồi thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, hơi gập ngón tay xuống trụ tại lóng thứ nhất của ngón cái, hai ngón cái cùng trụ nhau.



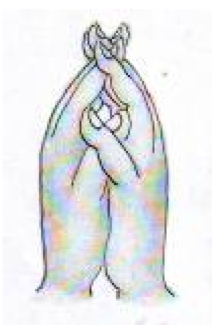
_Quán: Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **Hiệt-lợi** (_Hrīḥ) màu hồng, phóng ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh. Kẻ gặp ánh sáng ấy thì tội chướng tiêu diệt, thoát khỏi khổ đau.

24_Phổ Hồi Hướng Chân Ngôn:

_Chú: “Án, sa ma la, sa ma la, di ma nẵng, tát cáp la, ma ha tự cáp la, hồng »

Oṃ_ Smara smara vimana cakra mahā-cakra hūṃ

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng

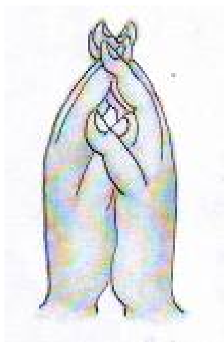


_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Công Đức **Thí Thực** bên trên, hồi hướng tất cả hữu tình đều phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, tự lợi lợi tha, sớm sinh Cực Lạc, đồng chứng Phật Thừa. Lại các hữu tình, kẻ không có căn lành khiến được gieo trồng, người có căn lành khiến được tăng trưởng, chỉ mong đừng biến đổi ở Luân Hồi, đều mau thành nơi Phật Đạo"

***) Kệ Cát Tường:**
_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời luôn an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Thượng Sư** thương nhiếp thọ
_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Tam Bảo** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Hộ Pháp** thường ủng hộ

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Kệ này, nguyện dâng Công Đức **Thí Thực** để mong Tam Bảo với chư Thần Hộ Pháp thường giáng xuống điều tốt lành"

25_ Tán Phật Kệ:
*) Bốn **Sinh** lên ở đất báu
Ba **Cõi** gởi hóa ao sen
Hà sa Quỷ đói chứng **Tam Hiền**
Vạn loại hữu tình lên **Thập Địa**
Nam mô **Siêu Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)

[Chủ Sám lại nguyện]
Thấy nghe như vảy giả (huyễn ế)
Ba cõi giống hoa rỗng (không hoa)
Nghe, trừ gốc che lấp (ế căn)
Bụi tiêu, hiểu **Viên Tịch**

[Chủ Sám]

Nguồn **Chân** lặng trong, như thế gốc của **Tính tội** rỗng không. Biển khổ sâu lớn đuổi theo sóng sằng bậy mà chẳng ngừng nghỉ. Do nghiệp cảm của chúng sinh dẫn đến nhiều kiếp bị trầm luân, chịu quả báo trong Địa Ngục. Lìa hẳn đau khổ, chuyển sinh trong nẻo Quỷ đói, chịu đựng lâu dài nơi đói khát, xong không có dịp giải thoát, thà khiến có lối siêu thăng. Tôn sùng nương nhờ **Từ Nguyện** của Như Lai ngăn cấm, mở bỏ sự treo ngược của nẻo ác. Chú tụng lẽ chân thật, ban cho thức ăn Pháp của Cam Lộ. Đèn sáng, đuốc báu rực sáng đường tối tăm của cõi U Minh, khiến khắp kẻ trong sông mê đều vượt qua nước Cực Lạc.

[Tả bạch]

Đêm nay, Đạo Trường đem Công Đức **Thí Thực** này hồi hướng bên trong núi **Thiết Vi**, Đại Sĩ **Diện Nhiên** (Jvala-mukha) thống lãnh ba mươi sáu Bộ, vô lượng vô biên, hằng hà sa số các chúng Quỷ đói

[Lại nguyện]

Tự theo kiếp sáng sủa mông mênh, thẳng đến đời nay, trút bỏ Nghiệp Chướng để tiêu dung, lau sạch tội lỗi mà thanh tịnh. Nước nóng sôi sục biến thành ao sen tám Đức. Lửa lò trợ nhau rực sáng hóa làm lọng thơm bảy báu. Cây kiếm đều làm cây ngọc. Núi đao đều làm núi báu. Khắp cõi, giường sắt hiện Tòa Pháp **Bồ Đề.** Nước đồng đầy chảo, hóa thành Đề Hồ của Cam Lộ.Chủ nợ xưa kia, gặp nhau đều được giải thoát. Oan Gia nhiều kiếp, cùng gặp nhau, đều thỏa thích vui hòa. Chúa ngục dấy yêu thương, quan cõi Âm (Minh Quan) giữ điều tốt lành.

[Đồng tụng]

Cha mẹ nhiều đời theo việc ấy **nhập Thánh siêu Phàm**. Oán thân nhiều kiếp từ đây được giải thoát. Năm dạng lụn bại trên Trời, chẳng hiện. Bốn tướng của nhân gian đều trống rỗng. Tu La (Asura) buông hết tâm giận dữ. Địa Ngục ngưng dứt các khổ não. Hà sa Quỷ đói hóa nóng bức làm nên trong mát. Vạn loại Hàm Sinh buông bỏ lối mê, đi lên bờ Giác

[Chủ Sám]

Nguyện khắp:

Đất nước này, đất nước khác, vô lượng các đất nước, tất cả hữu tình cùng chứng **Chân Thường**

Thế Giới này, Thế Giới khác, vô lượng các Thế Giới, Hàm Thức không tận, đều thành **Phật Đạo.**

_**Bốn Ân**, báo đáp khắp
Ba cõi đều nương nhờ
Chúng sinh trong Pháp Giới
Đồng tròn đầy **Chủng Trí**

[Đồng tụng]

Chư Phật, Chính Pháp, Bồ Đề Tăng
Đến thẳng Bồ Đề, con quy y
Con đem các căn lành tu được
Vì lợi hữu tình, nguyện thành Phật

[Chủ Sám (thủ xích)]
Thế Gian, Xuất Thế Gian (3 lần)
(Tung rải gạo muối)

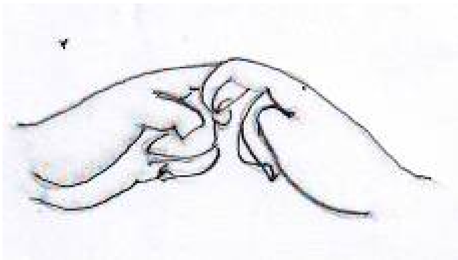
[Đồng hòa]
Tùy theo Nguyện được thành (3 lần)

[Đồng tụng]
Xin y **Du Già Giáo**
Dựng lập tiệc **Khải Giáo**
Nguyện khắp các hữu tình
Đều cùng thành Phật Đạo

[Tả Bạch thỉnh: Thỉnh Gia Trì_ Kết **Viên Mãn Phụng Tống Ấn**]
_Chú: "Án, cán tư ra, mục khất tra, mục" (3 lần)

Oṃ_ Vajra-mukṣa muḥ

_Ấn: Hai tay nắm Kim Cương Quyền, hai ngón trỏ cùng móc nhau. Tùy tụng mà làm (Ngón trỏ chủ yếu móc, mở)



_Quán: Quán tưởng nhóm Chúng khác đều giải thoát. Dùng sức của Chân Ngôn Chú, phát khiển, mới được ở chỗ của mình (bản sở)

[Tụng Chú bổ khuyết]
Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Minh Chú:

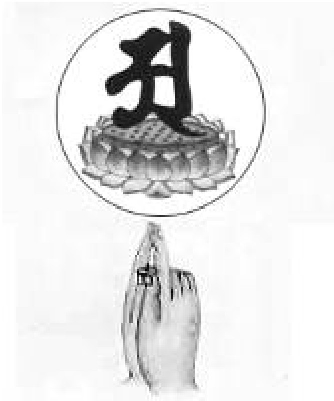
_Chú: "Án, phạp tư lạp tát đỏa, tam ma gia, ma nạp ba lạp gia, phạp tư lạp tát đỏa, đế nô ba đế trà, địch nhi tác, mạc ba ngõa, tô đa sử dược, mạc ba ngõa, tô ba sử dược, mạc ba ngõa, a nô lạp cấp đô, mạc ba ngõa, tát nhi phạp, dương đích, mạc ba nhi nha trà, tát nhi phạp, cát nhi ma, tô trác mạc, chấp đa, thích lợi dưỡng, cổ lỗ, hồng, hợp hợp hợp hợp, hỏa, ba cát phạp, tát nhi phạp, đạt tha cát đạt, phạp tư lạp, một mộc tra, phạp tư lạp, ba phạm, ma ha tam ma gia tát đỏa, a "

[A (**Āḥ**) đọc 21 biến]

Oṃ_ Vajra-satva samayam anupālaya_ vajra-satva tvena-upatiṣṭa _ ḍṛdho me bhava_ sutoṣyo me bhava_ anurakto me bhava_ supuṣyo me bhava_ sarva siddhiṃ me prayaccha sarva karmasu ca me citta śriyaṃ kuru hūṃ ha ha

ha ha hoḥ _bhagavaṃ sarva tathāgata vajra, mā me muṃca_ vajrī bhava _ mahā-samaya-satva Āḥ

_Ấn: Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm duỗi thẳng hai ngón cái, ngón trỏ.



_Quán: Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **A** (अ_A) của Phạn văn màu vàng, một hơi ngầm trì 21 biến, ắt từ trước đến nay **Năng Tưởng, Sở Tưởng** mỗi mỗi tạo làm (tác hành) đều chẳng thể đắc. Nếu chẳng như thế ắt bị rơi vào **Hữu Vi** vậy

_Công Đức **Cúng Thí**, hạnh thù thắng
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau đến cõi Phật **Vô Lượng Quang**
Mười phương tất cả Phật ba đời
Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại
Chư Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

[Tả Bạch]
Như trên đã bày một bữa tiệc của **Mông Sơn Cam Lộ Pháp Thực**, Công Đức viên mãn, thấm khắp Sa Giới
Kính lễ (hòa nam :vandana) chúng Thánh xong

[Đồng đứng dậy, tự quy]
Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, Thể giải Đạo lớn, phát tâm Vô Thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý Đại Chúng, tất cả không ngại
_Nguyện đem Công Đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên báo bốn Ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có người thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một Báo Thân này
Đồng sinh nước Cực Lạc.

Hết

NGHI THỨC THÍ THỰC

(Mông Sơn Thí Thực Nghi)

Soạn dịch: HUYỀN THANH

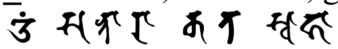
1_ Hoa Nghiêm Kinh Kệ Tụng:
Nam mô **Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát** (3 lần)
Nam mô **Diện Nhiên Vương Bồ Tát** (3 lần)
Lửa mạnh nóng rực soi thành sắt (cái thành bằng sắt)
Lửa trong thành sắt, nung Cô Hồn
Cô Hồn nếu muốn sinh Tịnh Độ
Nghe tụng nửa Kệ ***Kinh Hoa Nghiêm***
_Tụng:
Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Nên quán Tính ***Pháp Giới*** (Dharma-dhātu)
Tất cả do Tâm làm

2_ Phá Địa Ngục Chân Ngôn:
_Chú: "Án, già la đế gia, toa ha" (3 lần)

Oṃ _ Cala teja svāhā
[Om, cha la, tê da, xờ-va ha]

3_ Phổ Triệu Thỉnh Chân Ngôn:
_Chú: "Nam mô bộ bộ đế lý già lý đa lý, đát đa nga đa gia" (3 lần)

Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya
[Na mô phu pu ri ca ri ta ri, ta tha ga ta gia]

4_ Giải Oán Kết Chân Ngôn:
_Chú: "Án, tam đà la, già đà, ta-bà ha » (3 lần)

Oṃ_ Santārā kata svāhā
[Om, xan ta ra, xờ-va ha]

5_Nghênh Thỉnh Tam Bảo :
_Nam mô **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh** (3 lần)
_Quy y Phật thường trụ ở mười phương
Quy y Pháp thường trụ ở mười phương
Quy y Tăng thường trụ ở mười phương
Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
Nam mô **Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**
Nam mô **Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Nam mô **Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả**
(Bảy câu này tụng 3 lần)

6_ Lại thọ nhận Tam Quy:
Phật Tử, Hữu Tình, Cô Hồn
_ Quy y Phật
Quy y Pháp
Quy y Tăng

_Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí
Quy y Pháp, Đạo thoát lìa Tham Dục
Quy y Tăng, Bậc tu hành cao tột

_Quy y Phật xong
Quy y Pháp xong
Quy y Tăng xong

7_ Sám hối ba nghiệp :
_ Phật Tử đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Phật Tử đều sám hối

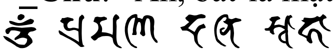
_ Hữu Tình đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Hữu Tình đều sám hối

_ Cô Hồn đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Cô Hồn đều sám hối

8_ Phát Nguyện:
_ Thề nguyện độ vô biên chúng sinh
Thề nguyện chặt Phiền não không tận
Thề nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng

_ Thề nguyện độ chúng sinh của Tự Tính
Thề nguyện chặt phiền não của Tự Tính
Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính
Thề nguyện thành Phật Đạo của Tự Tính

9_ Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:
_**Chú**: "Án, bát-la mạt lân, đà ninh, ta bà ha" (3 lần)



Oṃ_ Pramaṇi dani svāhā
[Om, pờ-ra ma ni, đa ni, xờ-va ha]

10_ Quán Thế Âm Bồ Tát Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn:
_**Chú** : « Án, a lỗ lặc kế, sa-bà ha » (3 lần)

Oṃ_ Arolik svāhā
[Om, a rô lích, xờ-va ha]

11_Khai Yết Hầu Chân Ngôn :
_**Chú :** « Án, bộ bộ để lý già đa lý, đát tha nga đa gia » (3 lần)

Oṃ_ Bhūputerikatari tathāgatāya
(Om, bhu pu tê ri ca ta ri, ta tha ga ta gia)

12_Tam Muội Gia Giới Chân Ngôn:
_**Chú:** "Án, tam muội gia, tát-đỏa-tông" (3 lần)

Oṃ_ Samaya stvaṃ
(Om, xa ma gia, xờ-tờ-vam)

13_Biến Thực Chân Ngôn:
_**Chú:** "Nam mô tát phộc đát tha nga đa, phộc lỗ chỉ đế. Án, tam bạt la, tam bạt la, hồng" (3 lần)

Namaḥ sarva tathāgata-avalokite_ Oṃ_ sambhāra sambhāra hūṃ
(Na mắc sa rờ-va ta tha ga ta, a va lô ki tê. Om, xăm bha ra, xăm pha ra, hùm)

14_ Cam Lộ Thủy Chân Ngôn:
_**Chú**: "Nam mô tô lỗ bà gia, đát tha nga đá gia, đát điệt tha, Án, tô lỗ tô lỗ, bát la tô lỗ, bát la tô lỗ, sa bà ha" (3 lần)

Namaḥ Surūpaya tathāgatāya
Tadyathā: Oṃ_ suru suru _ prasuru prasuru _ svāhā
(Na mắc xu ru pa gia, ta tha ga ta gia
Ta đi-gia tha : Om, xu ru, xu ru, pờ-ra xu ru, pờ-ra xu ru, xờ-va ha)

15_ Nhất Tự Thủy Luân Chân Ngôn:
_**Chú**: "Án, tông tông tông tông tông" (3 lần)

Oṃ_ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ
(Om, vam vam vam vam vam)

16_ Nhũ Hải Chân Ngôn:
_**Chú**: "Nam mô tam mạn đá một đà nam. Án, tông"

Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Oṃ vaṃ
(Na mắc xa măn ta, bút đa năm. Om. Vam)

17_ Tên của bảy vị Bảo Như Lai:



Nam mô **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratnāya-tathāgatāya)
Nam mô **Bảo Thắng Như Lai** (Ratna-dharāya-tathāgatāya)
Nam mô **Diệu Sắc Thân Như Lai** (Surūpaya-tathāgatāya)
Nam mô **Quảng Bác Thân Như Lai** (Vipula-gatrāya-tathāgatāya)
Nam mô **Ly Bố Úy Như Lai** (Abhayaṃ-karāya-tathāgatāya)
Nam mô **Cam Lộ Vương Như Lai** (Amṛta-rajāya-tathāgatāya)
Nam mô **A Di Đà Như Lai** (Amitābhāya-tathāgatāya)

18_ Kết Nguyện:
_Thần Chú gia trì **Tịnh Pháp Thực**
Cho khắp hà sa chúng Phật Tử
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề

Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Phật Tử đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì **Pháp Thí Thực**
Cho khắp hà sa chúng Hữu Tình
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Hữu Tình đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì nước **Cam Lộ**
Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Cô Hồn đồng Pháp Thực.

19_ Chính Thí:
_Các ngươi, chúng Phật Tử
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Phật Tử dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Phật Tử
Đều cùng thành Phật Đạo

_Các ngươi, chúng Hữu Tình
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Hữu Tình dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Hữu Tình
Đều cùng thành Phật Đạo

_Các ngươi, chúng Cô Hồn
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Cô Hồn dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường cho khắp tất cả
Thí thực cùng Quỷ đói
Đều cùng thành Phật Đạo

20_ Thí Vô Già Thực Chân Ngôn:
_Chú: "Án, mục lực lăng, sa bà ha"



Oṃ_ Mulālin svāhā
(Om, mu la lin, xờ-va ha)

21_ Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:
_Chú: "Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phiệt nhật-la, hộc"



Oṃ_ Gagana saṃbhava vajra hoḥ
(Om, ga ga na, xăm pha va, va di-ra, hốc)

22_ Bát Nhã Tâm Kinh:
_Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh:

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

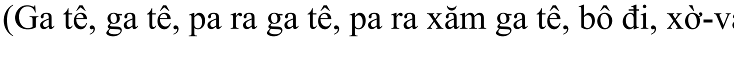
Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bẩn chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có:cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấm dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấm dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí cũng không có đắc

Nhờ không có **sở đắc** cho nên bậc Giác Hữu Tình y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Thần Chú to lớn, là bài Chú sáng tỏ to lớn, là bài Chú không có gì cao hơn, là bài Chú không có gì sánh bằng cho nên nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú**

Liền nói Chú là: "Yết Đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề tát bà ha"



Gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā
(Ga tê, ga tê, pa ra ga tê, pa ra xăm ga tê, bô đi, xờ-va ha)

23_ Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú:

_Chú: "Nam mô a di đa bà dạ, đá tha già đa dạ. Đá địa dạ tha: A di lợi đô bà tỳ, a di lợi đá tất đam bà tỳ, a di lợi đá tỳ ca lan đế, a di lợi đá tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lợi, sa bà ha"

Namo amitābhāya tathāgatāya

Tadyathā: Amṛodbhave _ Amṛta-siddhaṃ-bhave_ Amṛta-vikrānte _ Amṛta-vikrānta gamine _ gagana kīrtti kare svāhā

(Na mô a mi ta pha gia, ta tha ga ta gia

Ta đi-gia tha : A mờ-rật tô đờ-pha vê, a mờ-rật ta sít đăm pha vê, a mờ-rật ta vi cờ-răn tê, a mờ-rật ta vi cờ-răn ta ga mi nê, ga ga na ki rợt-ti ca kê, xờ-va ha)

24_Phổ Hồi Hướng Chân Ngôn:

_Chú: "Án, sa ma la, sa ma la, di ma nẵng, tát cáp la, ma ha tự cáp la, hồng »

Oṃ_ Smara smara vimana cakra mahā-cakra hūṃ

(Om, xờ-ma ra, xờ-ma ra, vi ma na, cha cờ-ra, ma ha cha cờ-ra, hùm)

***) Kệ Cát Tường:**

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời luôn an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Thượng Sư** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Tam Bảo** thương nhiếp thọ

_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Hộ Pháp** thường ủng hộ

25_ Tán Phật Kệ:

*) Bốn **Sinh** lên ở đất báu
Ba **Cõi** gởi hóa ao sen
Hà sa Quỷ đói chứng **Tam Hiền**
Vạn loại hữu tình lên **Thập Địa**
*) A Di Đà Phật, thân vàng sáng
Tướng tốt, hào quang chẳng gì hơn
Lông trắng uốn xoay, trùm năm núi
Bốn biển lặng trong thua mắt xanh
Vô số **Hóa Phật** trong ánh sáng
Chúng **Hóa Bồ Tát** cũng như thế
Bốn mươi tám Nguyện, độ chúng sinh

Chín Phẩm đều khiến lên bờ ấy (Bờ giải thoát).
Nam mô **Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật**
Nam mô **A Di Đà Phật** (108 lần)
Nam mô **Quán Thế Âm Bồ Tát** (10 lần)
Nam mô **Đại Thế Chí Bồ Tát** (10 lần)
Nam mô **Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát** (10 lần)

***) Từ Vân Sám Chủ Tịnh Thổ** Văn:
Một lòng quy mệnh
Thế Giới **Cực Lạc**
A Di Đà Phật
Nguyện dùng **Tịnh Quang** chiếu con
Từ Thệ nhiếp con
Nay con Chính Niệm
Xưng tên Như Lai
Làm **Bồ Tát Đạo**
Cầu sinh Tịnh Thổ
Phật xưa đã thề
"***Nếu có chúng sinh***
Muốn về nước Ta
Chí tâm tin thích
Cho đến mười niệm
Nếu chẳng sinh về
Chẳng nhận Chính Giác"
Dùng nhân duyên **Niệm Phật** này
Được vào Như Lai
Trong biển Đại Thệ
Nương **Từ Lực** Phật
Mọi tội tiêu diệt
Căn lành tăng trưởng
Nếu lúc lâm chung
Tự biết Thời đến
Thân không bệnh khổ
Tâm chẳng tham luyến
Ý chẳng điên đảo
Như vào Thiền Định
Phật với chúng Thánh
Tay cầm đài vàng
Đến nghinh tiếp con
Ở khoảng một niệm
Về nước Cực Lạc
Hoa nở thấy Phật
Liền nghe Phật Thừa
Mở ngay Phật Tuệ
Rộng độ chúng sinh
Mãn **Bồ Đề Nguyện**
Mười phương tất cả Phật ba đời
Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

*) Nguyện sinh trong Tây Phương Tịnh Thổ
Hoa sen chín Phẩm làm cha mẹ
Sen nở thấy Phật, ngộ ***Vô Sinh***
Bất Thoái Bồ Tát làm bạn hữu

26_ Hồi hướng:
Công Đức **Cúng Thí**, hạnh thù thắng
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau đến cõi Phật **Vô Lượng Quang** (Amitābha-buddha)
Mười phương tất cả Phật ba đời
Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại
Chư Tôn, Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật

Hết

10/08/2010

